TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2026/HS-ST.
Ngày: 29-01-2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Minh Tân.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 213/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Đào Văn D, sinh năm: 1982, tại tỉnh Hưng Yên.

Nơi đăng ký thường trú cũ: Thôn Q, xã L, tỉnh Hưng Yên.

Nơi đăng ký thường trú hiện nay: Không có.

Nơi sinh sống: Sống lang thang.

Số CMND/thẻ CCCD/Hộ chiếu: Không.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn T, sinh năm 1956 (đã chết) và bà Đỗ Thị N, sinh năm 1956; Bị cáo là con thứ 2 trong gia đình có 03 anh em. Bị cáo có vợ Trần Thị T1, sinh năm 1986 (đã ly hôn) và chưa có con.

- Tiền án:

+ Ngày 23/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 147/2016/HSST. Ngày 20/6/2017, chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo chưa thi hành trách nhiệm dân sự về phần bồi thường.

+ Ngày 29/12/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 262/2023/HSST. Ngày 06/02/2025, chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo chưa thi hành trách nhiệm dân sự về phần bồi thường.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 14/10/2010, Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng theo Quyết định số 1056/QĐ-UBND, đến ngày 04/10/2012 chấp hành xong.

+ Ngày 20/03/2019, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng theo Quyết định số 24/2019/QĐ-TA, đến ngày 10/8/2020 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 12/9/2025, bị tạm giữ từ ngày 13/9/2025 đến ngày 22/9/2025 chuyển tạm giam tại Phân trại tạm giam L (Cơ sở 1), (có mặt).

- *Bị hại*: Trường Tiểu học T2.

Địa chỉ: Tổ C, Quốc lộ E, ấp P, xã L, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện: Ông Trần Thanh X, sinh năm 1963.

Đ chỉ: Tổ 8, ấp P, xã L, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Ông Hà Văn B, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Ấp B, xã L, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Văn D là người nghiện ma túy từ năm 2010, sống lang thang, không có nơi cư trú ổn định. D đã có 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" và 02 lần bị áp dụng đưa đi chữa bệnh, cai nghiện bắt buộc.

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 12/9/2025, khi đi lang thang tại khu vực chợ L, D gặp một đối tượng tên Bét (đã gặp trước đó, không rõ nhân thân lai lịch) rủ D đi trộm cắp. Đến khoảng 14 giờ 00 phút, B1 điều khiển xe mô tô loại Wave (không gắn biển số) chở D đi đến Trường Tiểu học T2 thuộc xã L, tỉnh Đồng Nai để trộm cắp tài sản. Khi đi đến bãi đất trống của Nhà trường, D và B1 phát hiện các cây sắt để ở bãi đất, lợi dụng sơ hở không có người quản lý nên cả hai đã lấy trộm các cây sắt buộc thành bó rồi D điều khiển xe mô tô chở B1 ngồi sau ôm các cây sắt trộm được để đem đi tiêu thụ. Khi cả hai chở nhau đi đến trước cổng Bệnh viện Đ1 thì bị Công an xã L phát hiện bắt giữ, B1 ngồi phía sau bỏ chạy thoát. Công an xã L đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 03 cây sắt phi 90 lần lượt dài 2,15m, 2,20m, 2,25m; 01 cây sắt vuông 04cm x 04cm dài 1,6m; 01 cây sắt hộp 06cm x 03cm dài 1,6m; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, không có biển số, số khung RLHHC12008Y582367, số máy: HC12E017158, đã qua sử dụng.

Tại kết luận định giá tài sản số 397/KL-HĐĐGTS ngày 19/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân tỉnh Đ, kết luận:

+ 01 cây sắt phi 90 dài 2,25m có trị giá là 98.000 đồng;

+ 01 cây sắt phi 90 dài 2,20m có giá là 77.000 đồng;

+ 01 cây sắt phi 90 dài 2,15m có giá là 50.400 đồng;

+ 01 cây sắt vuông 04cm x 04 cm dài 1,6m có giá là 28.000 đồng;

+ 01 cây sắt hộp 06cm x 03 cm dài 1,6m có giá là 28.000 đồng.

Tổng giá trị các cây sắt là 281.400 đồng

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tài sản, không yêu cầu D bồi thường nên không xét.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ bị cáo Đào Văn D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên phù hợp với các vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập đúng trình tự pháp luật có tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 121/CT-VKSKV2 ngày 30/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo Đào Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đào Văn D. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Đào Văn D mức án từ 10 tháng đến 14 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Vật chứng vụ án: 03 cây sắt phi 90 lần lượt dài 2,15m, 2,20m, 2,25m; 01 cây sắt vuông 04cm x 04cm dài 1,6m; 01 cây sắt hộp 06cm x 03cm dài 1,6m đã trả lại cho bị hại.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, không có biển số, số khung RLHHC12008Y582367, số máy: HC12E017158 đã xác định được chủ xe nhưng qua xác minh không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục tạm giữ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo Đào Văn D khai nhận: Lúc 14 giờ 00 phút ngày 12/9/2025, Đào Văn D cùng đối tượng tên B1 (không rõ nhân thân lai lịch) điều khiển xe mô tô loại Wave (không gắn biển số) chở nhau đến Trường Tiểu học T2 trộm cắp tài sản. Khi đến bãi đất trống của nhà trường, D và B1 phát hiện các cây sắt để ở bãi đất, lợi dụng sơ hở không có người quản lý nên cả hai đã lấy trộm các cây sắt buộc thành bó rồi D điều khiển xe mô tô chở B1 ngồi sau ôm các cây sắt trộm được để đem đi tiêu thụ. Trên đường đi, đến trước cổng Bệnh viện Đ1 thì bị Công an xã L phát hiện bắt quả tang cùng tang vật, riêng B1 bỏ chạy thoát. Trị giá tài sản chiếm đoạt là 281.400 đồng, bị cáo đã bị kết án về tội này có tiền án chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đào Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cáo trạng của Viện kiểm sát

nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo Đào Văn D là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi đã có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, bản thân bị cáo từng đi cai nghiện bắt buộc 02 lần nhưng vẫn không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn cố ý tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Vật chứng vụ án:

03 cây sắt phi 90 lần lượt dài 2,15m, 2,20m, 2,25m; 01 cây sắt vuông 04cm x 04cm dài 1,6m; 01 cây sắt hộp 06cm x 03cm dài 1,6m đã trả lại cho bị hại.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về vấn đề khác:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, không có biển số, số khung RLHHC12008Y582367, số máy: HC12E017158 đã xác định được chủ xe nhưng qua xác minh không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục tạm giữ xử lý sau.

Người đàn ông tên B1 là người rủ D thực hiện hành vi trộm cắp nhưng hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Đào Văn D** phạm tội ***"Trộm cắp tài sản"***.

Xử phạt bị cáo **Đào Văn D 10 (mười) tháng tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 12/9/2025.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đào Văn D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND khu vực 2 – Đồng Nai (1);
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- THADS tỉnh Đồng Nai (4);
- Bị cáo (1); Bị hại (1);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc An